

UNIT 4. REMEMBERING THE FAST

A. VOCABULARY

No.	Word/ Phrase	Type	IPA	Meaning
1.	ancient	(adj)	/ˈeɪnʃənt/	cổ xưa, cổ kính
2.	anniversary	(n)	/ˌænɪˈvɜːsəri/	lễ kỷ niệm, ngày kỷ niệm
3.	appear	(v)	/əˈpiə(r)/	xuất hiện
4.	associate	(v)	/əˈsəʊsieɪt/	liên kết, liên tưởng
5.	barefoot	(adj/adv)	/ˈbeəfʊt/	chân đất
6.	basic	(adj)	/ˈbeɪsɪk/	cơ bản, nền tảng
7.	castle	(n)	/ˈkɑːsl/	lâu đài
8.	communal	(adj)	/ˈkɒmjənəl/	cộng cộng, cộng đồng
9.	complex	(adj)	/ˈkɒmpleks/	phức tạp
10.	contribute	(v)	/kənˈtrɪbjʊːt/	đóng góp
11.	custom	(n)	/ˈkʌstəm/	phong tục, tập quán
12.	deep-rooted	(adj)	/ˌdiːpˈruːtɪd/	ăn sâu, bám rễ sâu
13.	effort	(n)	/ˈefət/	nỗ lực
14.	face to face	(adv)	/ˌfeɪs təˈfeɪs/	mặt đối mặt
15.	fish and chips	(n)	/ˌfɪʃ ənˈtʃɪps/	món cá và khoai tây chiên
16.	found	(v)	/faʊnd/	thành lập, sáng lập
17.	generation	(n)	/ˌdʒenəˈreɪʃn/	thế hệ
18.	heritage	(n)	/ˈherɪtɪdʒ/	di sản
19.	ingredient	(n)	/ɪnˈɡriːdiənt/	thành phần
20.	magnificent	(adj)	/məɡˈnɪfɪsnt/	tráng lệ, lộng lẫy
21.	monument	(n)	/ˈmɒnjumənt/	tượng đài
22.	observe	(v)	/əbˈzɜːv/	quan sát, tuân thủ
23.	occupied	(adj)	/ˈɒkjupaɪd/	bận rộn, đã bị chiếm
24.	occupy	(v)	/ˈɒkjupaɪ/	chiếm giữ, cư ngụ
25.	preserve	(v)	/prɪˈzɜːv/	bảo tồn, giữ gìn
26.	promote	(v)	/prəˈməʊt/	quảng bá, thúc đẩy
27.	recognize	(v)	/ˈrekəɡnaɪz/	công nhận, nhận ra
28.	religious	(adj)	/rɪˈlɪdʒəs/	thuộc về tôn giáo
29.	structure	(n)	/ˈstrʌktʃə(r)/	cấu trúc, công trình
30.	takeaway	(n)	/ˈteɪkəweɪ/	đồ ăn mang đi
31.	thanks to	(prep)	/θæŋks tu/	nhờ vào
32.	tradition	(n)	/trəˈdɪʃn/	truyền thống
33.	well-preserved	(adj)	/ˌwel prɪˈzɜːvd/	được bảo tồn tốt
34.	worship	(v/n)	/ˈwɜːʃp/	thờ cúng, sự thờ cúng

B. WORD FORM

1. tradition (n): truyền thống => traditional (adj): mang tính truyền thống => traditionally (adv): một cách truyền thống 2. behave (v): cư xử, hành xử => behavior (n): hành vi, cách cư xử => behavioral (adj): thuộc về hành vi	6. marry (v): kết hôn => marriage (n): hôn nhân, lễ cưới => married (adj): đã kết hôn 7. wealth (n): sự giàu có, của cải
--	--

3. attend (v): tham dự => attendance (n): sự tham dự, số người tham dự => attendant (n): người tham dự, người phục vụ 4. child (n): đứa trẻ => childhood (n): tuổi thơ, thời thơ ấu => childish (adj): trẻ con (mang ý tiêu cực) => childlike (adj): ngây thơ, như trẻ con (mang ý tích cực) 5. convenience (n): sự tiện lợi => convenient (adj): tiện lợi => inconvenient (adj): bất tiện => conveniently (adv): một cách tiện lợi	=> wealthy (adj): giàu có 8. change (v): thay đổi => change (n): sự thay đổi => changeable (adj): có thể thay đổi, hay thay đổi 9. act (v): hoạt động, hành động => action (n): hành động => activity (n): hoạt động => active (adj): năng động, hoạt bát => actively (adv): một cách năng động 10. condition (n): điều kiện => conditional (adj): có điều kiện => unconditional (adj): vô điều kiện
---	--

C. GRAMMAR

a. Past continuous

Past Continuous (Quá khứ tiếp diễn)							
Công thức	<table border="1"> <tr> <td>(+)</td><td>S + was/ were + V-ing</td></tr> <tr> <td>(-)</td><td>S + was/ were + not + V-ing</td></tr> <tr> <td>(?)</td><td>Was/ Were + S + V-ing?</td></tr> </table>	(+)	S + was/ were + V-ing	(-)	S + was/ were + not + V-ing	(?)	Was/ Were + S + V-ing?
(+)	S + was/ were + V-ing						
(-)	S + was/ were + not + V-ing						
(?)	Was/ Were + S + V-ing?						
Cách dùng	- Diễn tả một hành động đang xảy ra tại một thời điểm trong quá khứ. My father was watching TV at 7 o'clock last night. - Diễn tả những hành động xảy ra đồng thời trong quá khứ. Jim was listening to music while his mother was cooking in the kitchen. - Diễn tả hành động đang xảy ra thì có hành động khác xen vào. They were waiting for the bus when the accident happened. - Diễn tả một hành động từng lặp đi lặp lại trong quá khứ và làm phiền đến người khác. My friends were always complaining about their wives.						
Dấu hiệu	at + giờ + thời gian trong quá khứ (at 5 o'clock yesterday, ...) at this time + thời gian trong quá khứ (at this time last year, ...)						

b. WISH + QKD

- Câu ước **wish** ở hiện tại được dùng để thể hiện một mong ước không có thật ở hiện tại hoặc giả định một điều trái ngược với thực tế.

$S_1 + \text{wish}(s/es) + S_2 + V \text{ (QKD)}$

Lưu ý: Trong câu ước ở hiện tại, động từ **to be** luôn dùng **were** cho tất cả các ngôi.

E.g. I wish I **were** a bird.

She wishes she **had** a lot of money.

They wish they **didn't have** to work today.

EXERCISES

• PHONETIC

Exercise 1: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|----------------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 1. A. occ <u>u</u> py | B. c <u>a</u> stle | C. c <u>o</u> mm <u>o</u> n | D. r <u>i</u> ce |
| 2. A. k <u>e</u> tchup | B. c <u>o</u> mplex | C. g <u>e</u> neration | D. o <u>b</u> serve |
| 3. A. s <u>c</u> ream | B. d <u>e</u> ath | C. r <u>e</u> ady | D. p <u>e</u> asant |
| 4. A. c <u>a</u> lm | B. o <u>l</u> dest | C. b <u>u</u> ilt | D. l <u>a</u> rgest |
| 5. A. tr <u>a</u> veled | B. st <u>a</u> red | C. l <u>a</u> nded | D. s <u>e</u> emed |
| 6. A. c <u>h</u> at | B. p <u>a</u> nic | C. p <u>a</u> rk | D. p <u>a</u> ssenger |
| 7. A. fr <u>i</u> ghtening | B. br <u>i</u> gade | C. p <u>i</u> lot | D. f <u>i</u> re |
| 8. A. t <u>e</u> chnology | B. t <u>e</u> aching | C. p <u>u</u> r <u>ch</u> ase | D. l <u>u</u> nc <u>h</u> |
| 9. A. a <u>n</u> cient | B. a <u>n</u> niversary | C. t <u>a</u> keaway | D. p <u>a</u> tience |
| 10. A. p <u>r</u> omote | B. a <u>s</u> sociated | C. s <u>h</u> op | D. s <u>h</u> ow |

Exercise 2: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------|----------------|------------------|----------------|
| 1. A. member | B. future | C. museum | D. worship |
| 2. A. develop | B. understand | C. imagine | D. consider |
| 3. A. ancient | B. royal | C. standard | D. alive |
| 4. A. surprise | B. event | C. behave | D. damage |
| 5. A. illiterate | B. communicate | C. entertainment | D. traditional |
| 6. A. discuss | B. forget | C. answer | D. explain |
| 7. A. importance | B. violence | C. buffalo | D. grandparent |
| 8. A. programme | B. downtown | C. postman | D. custom |
| 9. A. visit | B. protect | C. promote | D. observe |
| 10. A. recognize | B. contribute | C. occupy | D. celebrate |

• VOCABULARY AND GRAMMAR

Exercise 3: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Walking _____ on the beach brought back a sense of carefree summers.
A. riding a horse B. by bus C. by bicycle D. barefoot
- The recipe called for fresh, local _____.
A. ingredients B. wooden spoon C. dessert D. foods
- Grandma's kitchen was filled with delicious _____ and the warmth of family.
A. ingredients B. drinks C. meat D. dishes
- The smell of _____ took me back to seaside holidays.
A. meals B. fish and chips C. serving D. main course
- _____ refer to people with small carts offering a quick snack or little stalls selling different things on the street.
A. Takeaway B. Communal C. Street vendors D. Fish and chips
- In rural areas, we can always see _____ kids playing football in a field.
A. walking B. running C. barefoot D. bare-footed
- Respect for elders is a _____ value in our culture.
A. giving B. popular C. customary D. deep-rooted
- We are proud of our rich cultural _____.
A. traditions B. customary C. heritage D. traditional
- In the past, before the invention of telephones, people relied on _____ to share news and stories.
A. face to face B. takeaway C. messaging D. chatting online
- Children in past times spent a lot of time playing outdoors instead of _____ games.
A. traditional B. computer C. ancient D. basic
- Many _____ are passed down through generations.
A. drinks B. traditions C. street food D. dishes
- The once _____ buildings now serve as museums, showcasing a bygone era.
A. occupied B. remained C. filled D. controlled
- The majestic _____ overlooked the town, steeped in history.

- A. structure B. construction C. castle D. architecture
14. In the past, women were more _____ than men, as most of them weren't allowed to go to school.
A. uneducated B. illiterate C. barefoot D. basic
15. At 5.30 a.m. every day, the _____ outside wakes me up with the morning radio programs.
A. street vendor B. loudspeaker C. structure D. monument
16. The ceremony involved _____ at the ancestral altar.
A. pray B. worshipping C. preserving D. tradition
17. We gathered to _____ our shared cultural heritage.
A. celebrate B. gets C. going D. becoming
18. We need to take action to _____ the rainforests from illegal logging.
A. destroy B. protect C. promote D. preserve
19. Their _____ structures are skillfully crafted and range widely in design, many being equipped with doors to prevent strong winds.
A. igloo B. monument C. house D. castle
20. The announcement from the _____ brought back memories of school days.
A. television B. loudspeaker C. radio D. computer
21. Unlike today's children who wear shoes everywhere, children in the past spent most of their days _____ barefoot.
A. running B. playing C. walking D. wearing
22. In the past, our villages did not have _____ conveniences like refrigerators and washing machines.
A. traditional B. deep-rooted C. communal D. modern
23. Ao dai is often worn for special occasions, but in the _____, it was daily clothing of Vietnamese women.
A. present B. past C. generation D. anniversary
24. In _____ regions, the air is pure and the crops are free of poisonous insecticides.
A. occupied B. religious C. remote D. ancient
25. It's common _____ in many countries for pupils to repeat a year if their grades are low.
A. practice B. effort C. tradition D. custom
26. In rural Vietnam of the past, most families lived in houses made of _____ materials like wood and bamboo.
A. complex B. basic C. well-preserved D. magnificent
27. A feeling of nostalgia _____ as I looked through old photographs.
A. appeared B. disappeared C. begin D. finished
28. The aroma of food from the _____ reminded me of my childhood.
A. doctors B. electricians C. shoppers D. street vendors
29. Each _____ passes down stories and traditions to the next.
A. generation B. ancestor-worship C. ancestor D. country
30. The ancient _____ stood as silent witnesses to the passage of time.
A. piles B. towers C. monuments D. buildings
31. After a long day working in the rice fields, Ms. Loan feels a sense of _____ as she sits on her porch and watches the sunset.
A. peace B. tradition C. war D. effort
32. This is the _____ in which Elizabeth recorded her childhood thoughts and secrets.
A. heritage B. tradition C. diary D. document
33. My grandparents' house faces _____, so we get to enjoy beautiful sunrises over the rice fields.
A. southern B. eastern C. northern D. western
34. The house was _____ but filled with happy memories.
A. starter B. basic C. full D. dessert
35. The building has a _____ roof which makes it look like a giant mushroom.
A. complex B. domed C. magnificent D. circular
36. The historical _____ housed artifacts from centuries past.
A. association B. assembly C. concentration D. complex
37. The _____ architecture of the cathedral left me in awe.
A. significant B. magnificent C. efficient D. excellent
38. The ancient _____ stood as a reminder of a bygone era.
A. accommodation B. house C. temple D. ceremony
39. Despite their _____ those old women were not treated with much respect in their tribe.
A. age B. heritage C. seniority D. generation
40. The _____ ceremonies transported me back to my childhood.
A. religion B. supernatural C. religious D. believing
41. The _____ of historical sites allows us to connect with our ancestors.

- A. storage B. safety C. preservation D. conservation
42. In the Mekong River _____, the rich soil deposited by the river makes ideal conditions for growing rice.
A. Delta B. Monument C. Castle D. Mountain
43. We explored the flavors of the local _____ during our travels.
A. cuisine B. meal C. sausage D. breakfast
44. It's a difficult question. I wish I _____ the answer.
A. had known B. would know C. knew D. know
45. Kevin _____ for his final exams in his bedroom at 2 p.m. yesterday.
A. studies B. is studying C. studied D. was studying
46. My grandparents don't like living in the city. They wish they _____ in the countryside.
A. live B. have lived C. would live D. lived
47. Julia _____ her house when she _____ the message from her father.
A. was leaving / received B. was leaving / was receiving C. left / was receiving D. left / received
48. I'm fed up with this rain. I wish it _____ raining.
A. had stopped B. stopped C. stops D. stop
49. When I see the kids playing football, I almost wish I _____ their age again.
A. would be B. could be C. am D. were
50. _____ Lisa and Rose _____ for groceries at the supermarket when you met them?
A. Was – shopping B. Are – shopping C. Were – shopping D. Do- shop
51. Sarah _____ a book while her brother was doing his homework.
A. will read B. reads C. was reading D. is reading
52. We were hiking in the mountains when we _____ a deer.
A. are spotting B. were spotting C. spotted D. spot
53. Our team _____ hard all week because we had an important match.
A. will train B. is training C. was training D. train
54. When I was young, I always _____ my little brother whenever I had time.
A. teased B. would tease C. was teasing D. have teased
55. I _____ a new book about world history at the bookstore yesterday.
A. bought B. will buy C. buy D. was buying
56. Hoa _____ English grammar all morning to improve her skills.
A. studying B. was studying C. was study D. study
57. Tuan wishes he _____ English perfectly well.
A. has spoken B. spoke C. is speaking D. speaks
58. My friends _____ around the world for years because they wanted to experience different cultures.
A. are travelling B. travel C. will travel D. were travelling
59. My mom _____ dinner at seven o'clock yesterday evening.
A. is cooking B. was cooking C. cooked D. were cooking
60. Lan _____ at a local animal shelter three years ago.
A. volunteers B. was volunteering C. will volunteer D. volunteered
61. I wish we _____ to a bigger house. I don't have my own room.
A. won't more B. moved C. moving D. will move
62. I wish Ann _____ here. She'd be able to help us.
A. has been B. were C. will be D. is
63. The chef was cooking dinner while the waiter _____ the tables.
A. was setting B. will set C. is setting D. sets
64. According to the reporter, the kid _____ in their classroom when the terrorists _____ the room.
A. studied / entered B. were studying / were entering
C. were studying / entered D. studied / were entering
65. I wish my friends spent less time _____ computer games and more time outdoors .
A. play B. played C. playing D. to play
66. We _____ when the teacher _____ into the class.
A. did not argue / was stepping B. were not arguing / was stepping
C. were not arguing / stepped D. did not argue / stepped
67. We were having a barbecue in the backyard when the neighbours _____ over.
A. come B. came C. were coming D. comed
68. John _____ the new camera when his girlfriend _____ the room.
A. tested / entered B. was testing / entered
C. was testing / was entering D. tested / was entering

69. I wish people in the world _____ conflicts and live in peace.
A. doesn't have B. don't have C. didn't having D. didn't have
70. We _____ in the park when it suddenly started raining.
A. walk B. are walking C. were walking D. will walk
71. It's freezing today. I wish it _____ so cold. I hate cold weather.
A. wasn't B. weren't C. wouldn't be D. hadn't been
72. They were watching a movie when the power _____ out.
A. went B. were going C. goes D. was going
73. While I _____ my homework, my brother was playing games.
A. do B. did C. was doing D. am doing
74. I wish I _____ more time to visit my grandparents this weekend.
A. have B. had C. will have D. am having
75. The sun _____ when we reached the beach.
A. shines B. shone C. was shining D. is shining

Exercise 4: Write the correct form of the verbs in the past continuous.

1. At this time last year, they _____ this stadium. (build)
2. I _____ my motorbike very fast when James called me. (drive)
3. I _____ with Hannah while Mr. Henry _____ the lesson yesterday. (chat/teach)
4. My brother _____ TV when I got home. (watch)
5. At this time last night, I _____ for my husband's birthday party. (prepare)
6. What _____ you _____ at 7 pm last Monday? (do)
7. Where _____ you _____ when I saw you last weekend? (go)
8. They _____ to church when I met them yesterday. (not go)
9. My mother _____ the housework when our grandparents came home. (not do)
10. Ms. Stacey _____ books while her children _____ football yesterday afternoon. (read) (play)

Exercise 5: Complete the sentences using the past simple or the past continuous form of the verbs in brackets.

1. Tom _____ the news when I _____. (watch) (arrive)
2. We _____ the TV while we _____ into the new house. (break) (move)
3. Mai _____ her hat when I _____ her. (not wear) (meet)
4. I _____ to school yesterday because I was ill. (not go)
5. _____ the sports programme last night? (you/see)
6. My mum _____ the channel while I _____ a good film. (change) (watch)
7. Lan _____ her glass while she _____ lunch. (drop) (have)
8. It _____ when we _____ at the cinema. (rain) (arrive)
9. You _____ when the film _____. (cry) (finish)
10. They _____ while their parents _____ the news. (go out) (watch)
11. She _____ when the man _____ her photo. (not smile) (take)
12. The actors _____ on stage while the presenter _____. (come) (talk)

Exercise 6: Fill in the gaps with the correct form. Use the verbs in brackets

1. I wish the weather _____ better here in summer but there's nothing we can do about it. (be)
2. I wish I _____ a bigger car. Mine is too small. (have)
3. I wish someone _____ that phone. It's been ringing for ages. (answer)
4. I wish you _____ so fast. You are making me angry. (not drive)
5. I wish I _____ a new computer now. Mine is broken. (can buy)
6. It takes me two hours to go to school every day. I wish I _____ somewhere nearer. (live)
7. I wish my daughter _____ her room more often. (tidy)
8. I wish I _____ people with the same interests. (can meet)

Exercise 7: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. I love looking at old photos because they remind me of the wonderful times I had with my family and friends.
A. efficient B. magnificent C. excellent D. significant
2. It was so nice to catch up with my old friend face to face after all these years of just chatting online.
A. facing them B. in person C. looking at them D. seeing them
3. It's important to protect old buildings and monuments so we can remember our history.
A. raise B. preserve C. construct D. appear
4. London offers a wide variety of foreign cuisines with so many dishes.
A. cooking styles B. ancient towns C. cooking ingredients D. special meals
5. How did the colours red and green become associated with Christmas?

A. connected

B. united

C. blended

D. mixed

Exercise 8: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

1. The house hasn't been occupied by anyone for a few months.

A. controlled

B. filled

C. remained

D. vacant

2. Like my grandparents, people used to go bare-footed, even in winter.

A. without shoes

B. with shoes

C. on foot

D. for a walk

3. What music is serious and traditional Western European music?

A. uncommon

B. incorrect

C. impossible

D. irregular

4. We were too tired to cook, so we ordered takeaway.

A. structure

B. dine-in

C. monument

D. worship

5. Most people nowadays are aware of the basic rules of healthy living.

A. pleased

B. occupied

C. advanced

D. communal

Exercise 9: Give the correct form of the word in CAPITALS to complete each of the following sentences.

1. _____, we used to cook five-colour sticky rice on the first day of the lunar month. (Tradition)

2. Tom says he can't put up with Mary's _____ any longer. (behave)

3. Those _____ over there are friends of both the bride and groom. (attend)

4. The photo brought back many happy memories of my _____. (child)

5. I think riding a bicycle is _____, especially when it rains. (convenience)

6. She said that in her village, _____ used to be arranged by parents. (marry)

7. Thirty years ago, only _____ people in the city had televisions. (wealth)

8. Over the last century, there have been many significant _____ in the way we live. (change)

9. There didn't use to be many pastimes _____. (activity)

10. In the past _____ of living were not as comfortable as they are now. (condition)